

Số: 04/2026/QĐST-HNGĐ

Lào Cai, ngày 17 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - LÀO CAI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 06/2026/TLST-HNGĐ ngày 08/4/2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Giàng Thị Dinh, sinh ngày 11/9/2005.

Địa chỉ nơi cư trú: Bản Trống Gầu Bua, xã Khao Mang, tỉnh Lào Cai.

Địa chỉ nơi tạm trú: Thôn Tả Lùng Thắng, xã Pha Long, tỉnh Lào Cai.

- Anh ZHOU PENG (Châu Bằng), sinh ngày 17/9/1994.

Địa chỉ nơi cư trú: Số 023, tổ 5, thôn Tiên Nga Tự, thị trấn Đông Sơn, huyện Hoa Dung, tỉnh Hồ Nam, Trung Quốc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Giàng Thị Dinh và anh ZHOU PENG (Châu Bằng) nhất trí thuận tình ly hôn.

[2] Về lệ phí: Chị Giàng Thị Dinh nhận chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Giàng Thị Dinh và anh ZHOU PENG (Châu Bằng) nhất trí thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân của chị Giàng Thị Dinh và anh ZHOU PENG (Châu Bằng) chấm dứt kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

- Về lệ phí Tòa án: Chị Giàng Thị Dinh nhận chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001322 ngày 08/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai. Chị Dinh đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự (2);
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 9-Lào Cai (2);
- THADS tỉnh Lào Cai;
- UBND xã Khao Mang, tỉnh Lào Cai;
- Lưu: HSVDS, THS (3).

THẨM PHÁN**Tổng Duy Toán**

Lưu ý: Trường hợp các đương sự có thỏa thuận về lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ thì TA tuyên: (Nhận xét án của Phòng KTNV và THA ngày 31/12/2019)

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong khoản tiền nêu trên, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất ... %/năm (...%/tháng).

Mẫu số 31-VDS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐTP ngày 09 tháng 8 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

**TÒA ÁN NHÂN
DÂN.....⁽¹⁾**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/...../QĐST-
HNGĐ⁽²⁾

....., ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN

VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN

Căn cứ⁽³⁾..... Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ⁽⁴⁾..... Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số...../...../TLST-HNGĐ⁽⁵⁾ ngàythángnăm..... về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:⁽⁶⁾

.....
.....

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:⁽⁷⁾

.....
.....

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:⁽⁸⁾

[1].....
.....

.....
.....

[2].....
.....

.....
.....

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân:
.....
.....
.....

- Về con chung:
.....
.....
.....

- Về tài sản chung:
.....

.....
.....
- Về các vấn đề
khác:.....

.....
.....
2. Về lệ phí Tòa án:
.....

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị
kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký
kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 31-VDS:

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định; nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra Quyết định.

(3) và (4) Ghi điểm, khoản, điều luật tương ứng của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Hôn nhân và Gia đình.

(5) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm thụ lý việc hôn nhân và gia đình.

(6) Ghi rõ họ tên, địa chỉ nơi cư trú của người yêu cầu;

(7) Nếu là cá nhân thì ghi rõ họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó.

(8) Ghi nhận định của Tòa án về những nội dung mà các đương sự thỏa thuận được theo Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành. Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ tự trong dấu [].